

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Công văn số 39/HĐND-VP ngày 15/02/2017 của Thường trực HĐND Thành phố về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố *“Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC”*, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

1. Tình hình chung

- Về số người nghiện ma túy:

Tính đến ngày 31/7/2019, trên địa bàn Thành phố hiện có 13.329 người nghiện, người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý; trong đó: (1) Tại cộng đồng: 10.336 người (số có mặt 9.073 người, vắng mặt 1.263 người), (2) Tại Cơ sở cai nghiện ma túy 1.458 người, (3) Tại các trường trại do ngành Công an quản lý 1.535 người.

- Về cơ sở cai nghiện và Tổ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng:

Toàn Thành phố hiện có 7 cơ sở cai nghiện ma túy công lập (03 cơ sở thực hiện chức năng cai nghiện bắt buộc; 03 Cơ sở cai nghiện đa chức năng¹; 01 cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện) và 03 cơ sở cai nghiện được thành lập theo quy định tại Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện². Bên cạnh đó tại 584 xã, phường, thị trấn đều thành lập Tổ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Năm 2018, tại cơ sở cai nghiện và tại gia đình, cộng đồng đã quản lý 5.547

¹ Tự nguyện, bắt buộc, tiếp nhận người nghiện không có nơi cư trú ổn định

² Trung tâm nghiên cứu Điều trị cai nghiện bằng châm cứu – Bệnh viện Châm cứu Trung ương; Phòng Điều trị nghiện chất – Viện Sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Bạch Đằng

người nghiện ma túy (tại cơ sở cai nghiện 5.047 người³ và tại cộng đồng 500 người).

Để thực hiện nhiệm vụ cai nghiện ma túy cho các đối tượng, Thành phố đã ban hành các chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy, cụ thể:

- Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, trong đó tại Phụ lục số 05 Quy định chính sách hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây được gọi tắt là *Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND*).

- Đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc và người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 03/2017/NQ - HĐND ngày 03/7/2017, trong đó tại Phụ lục số 05 Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; mức chi và mức đóng góp đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (sau đây được gọi tắt là *Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND*).

Từ khi Thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện, đến nay đã có 2.078 người cai nghiện bắt buộc, 6.765 người cai nghiện tự nguyện được tiếp nhận vào các cơ sở cai nghiện và 1.094 người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ kinh phí. Việc ban hành chính sách đã thể hiện sự quan tâm của Thành phố đối với công tác cai nghiện ma túy, tạo điều kiện cho nhiều người nghiện ma túy có cơ hội được cai nghiện, học viên tại các cơ sở yên tâm điều trị, góp phần giảm tác hại và tình trạng sử dụng ma túy, ổn định an ninh - trật tự xã hội trên địa bàn Thành phố, được dư luận xã hội, người nghiện và gia đình người nghiện đồng tình ủng hộ.

2. Sự cần thiết ban hành chính sách

Ngày 20/12/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện có hiệu lực từ ngày 10/02/2019; trong đó, quy định chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy với một số mức chi cao hơn mức chi Thành phố đang thực hiện (tiền ăn, tiền vật dụng cá nhân cần thiết...) và quy định một số mức chi thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố và HĐND Thành phố. Các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện quy định tại Điều 1, khoản 1 và khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 3 Điều 3 Chương I, Chương IV và Chương V Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 124/2018/TT-BTC có hiệu lực.

³ Tại cơ sở cai nghiện: số quản lý năm 2017 mang sang 2018: 2.130 người; số vào mới năm 2018: 2.917 người.

Căn cứ quy định tại Điều 3; Điều 4, Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC, để tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy đảm bảo đúng quy định của Trung ương thì việc ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố “*Quy định về việc hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC*” là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT - BLĐTBXH - BYT - BCA ngày 10/02/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;
- Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;
- Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

III. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết:

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC*” để thực hiện đúng quy định của Trung ương về chính sách trong công tác cai nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia các hình thức điều trị nghiện, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự và an sinh xã hội trên địa bàn Thủ đô.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

- Các nội dung, mức chi đề xuất đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Tiếp tục kế thừa các mức chi đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện trên địa bàn Thành phố đang thực hiện còn phù hợp với thực tế triển khai.

IV. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội tự nguyện điều trị nghiện ma túy với thời gian tối thiểu là 06 (sáu) tháng tại các cơ sở cai nghiện ma túy do UBND Thành phố quyết định thành lập hoặc cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành lập theo quy định tại Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 và thực hiện đảm bảo toàn bộ quy trình cai nghiện phục hồi theo Thông tư số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của Liên Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội-Y tế.

V. Nội dung chính của Nghị quyết

1. Quy định chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn Thành phố như sau:

1.1. Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy (gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và ngoài công lập)

a) Mức ngân sách Thành phố hỗ trợ

- Tiền ăn: bằng 0,56 mức lương cơ sở/người/tháng

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,315 mức lương cơ sở/người/ 6 tháng.

- Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần bằng: 450.000 đồng/người/6 tháng.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

b) Mức đóng góp:

- Tiền ăn: bằng 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,135 mức lương cơ sở/người/ 6 tháng

- Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 200.000 đồng/người/6 tháng.

1.2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.
- Kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội được bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội hàng năm.

3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại tiểu mục 3.4 mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017; các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng tiếp tục thực hiện theo quy định tại tiết b, tiểu mục 3.3 Mục 3 Phụ lục số 05, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND. Thay thế một số nội dung mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với tiền ăn; tiền vật dụng cá nhân cần thiết; tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy; chế độ miễn kinh phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tại Khoản 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; các mức hỗ trợ và đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, thể thao; chế độ giảm kinh phí đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố tiếp tục thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

Trên cơ sở chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án thí điểm hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt thực hiện đến năm 2020.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày...../...../2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020./.

V. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện:

a. Nguồn kinh phí

- Kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội được bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội hàng năm.

b. Dự kiến kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến khi thực hiện theo mức chi mới là 13.448.250.000 đồng/năm (tăng so với mức chi cũ là 1.118.250.000 đồng/năm) (Phụ lục số 01 đính kèm). Trong đó:

- Ngân sách xã, phường, thị trấn: 636.750.000 đồng/năm (tăng kinh phí so với mức chi cũ 750.000 đồng/năm) (Phụ lục số 1.1 đính kèm).

- Ngân sách hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện (dự kiến 2.000 người cai nghiện tự nguyện/năm): 12.811.500.000 đồng/năm (tăng so với mức chi cũ là 1.117.500.000 đồng/năm) (Phụ lục số 1.2 đính kèm).

VI. Thời gian dự kiến trình thông qua văn bản:

Ủy ban nhân dân dự kiến trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC*”, tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân khóa XV.

VII. UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố

- Đồng ý ban hành Nghị quyết “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC*”;

- Giao UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua; chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: TC, LĐTBXH;
- VPUB: CVP, các PCVP, KGVX, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KGVXt.

120

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 

Nguyễn Đức Chung

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HÀNG NĂM TĂNG THÊM ĐỀ XUẤT THEO THÔNG TƯ SỐ 124/2018/TT-BTC(Kèm theo Tờ trình số **260** /TTr-UBND ngày **20** tháng **11** năm 2019)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG KINH PHÍ	SỐ NGƯỜI	KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC CŨ	KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC MỚI	KINH PHÍ TĂNG THÊM HÀNG NĂM	GHI CHÚ
	TỔNG		12,330,000,000	13,448,250,000	1,118,250,000	
1	Ngân sách xã, phường, thị trấn chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ miễn, giảm cho người cai nghiện ma túy tại cộng đồng	300 CB - 15 người CN được miễn; 15 người CN được giảm 50% kinh phí	636,000,000	636,750,000	750,000	Phụ lục số 1.1
2	Ngân sách Thành phố chi cho đối tượng cai nghiện tự nguyện	2000	11,694,000,000	12,811,500,000	1,117,500,000	Phụ lục số 1.2

**BIỂU SO SÁNH KINH PHÍ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN HÀNG NĂM CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI
THEO THÔNG TƯ SỐ 124/2018/TT-BTC**

(Kèm theo Tờ trình số **260** /TTr-UBND ngày **20** tháng **11** năm 2019)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ NGƯỜI	ĐỊNH MỨC CŨ	ĐỊNH MỨC MỚI	TỔNG KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC CŨ	TỔNG KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC MỚI	CHÊNH LỆCH GIỮA ĐỊNH MỨC CŨ VÀ ĐỊNH MỨC MỚI	TỔNG CHÊNH LỆCH GIỮA ĐỊNH MỨC CŨ VÀ ĐỊNH MỨC MỚI	GHI CHÚ
	TỔNG SỐ					636,000,000	636,750,000	50,000	750,000	
1	Hỗ trợ cán bộ theo dõi quản lý đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng	người/tháng	300	350,000	350,000	630,000,000	630,000,000	0	0	Dự kiến 300 người CN tự nguyện tại GD CD; 01 cán bộ quản lý 01 đối tượng/6 tháng
2	Tiền thuốc điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật	người/lần	15	400,000	450,000	6,000,000	6,750,000	50,000	750,000	Dự kiến 5% số người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

**BIỂU SO SÁNH ĐỊNH MỨC KINH PHÍ NGÂN SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI
NGƯỜI CẢI NGHIỆN TỰ NGUYỆN TẠI CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY**
(Kèm theo Tờ trình số 260 /TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019)

Đơn vị tính: đồng/2.000 người

TT	Nội dung chi	Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND	Thông tư số 124/2018/TT-BTC (Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng)	Chênh lệch sau khi thay đổi mức hỗ trợ
1	Tiền ăn	8,940,000,000	10,012,800,000	1,072,800,000
2	Tư trang	894,000,000	938,700,000	44,700,000
3	Tiền thuốc	900,000,000	900,000,000	0
4	Điện, nước	840,000,000	840,000,000	0
5	Văn hóa thể thao	120,000,000	120,000,000	0
	Cộng	11,694,000,000	12,811,500,000	1,117,500,000

Số: /2019/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy
tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp
đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện
ma túy trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo quy định
tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 11**

(Từ ngày...../...../2019 đến ngày...../12/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTĐ-BXHT-BYT-BCA ngày 10/02/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số

124/2018/TT-BTC”; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa xã hội; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội tự nguyện điều trị nghiện ma túy với thời gian tối thiểu là 06 (sáu) tháng tại các cơ sở cai nghiện ma túy do UBND Thành phố quyết định thành lập hoặc cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành lập theo quy định tại Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 và thực hiện đảm bảo toàn bộ quy trình cai nghiện phục hồi theo Thông tư số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của Liên Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội-Y tế.

Điều 2. Quy định chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn Thành phố như sau:

1. Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy (gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và ngoài công lập)

a) Mức ngân sách Thành phố hỗ trợ

- Tiền ăn: bằng 0,56 mức lương cơ sở/người/tháng

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,315 mức lương cơ sở/người/6 tháng.

- Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần bằng: 450.000 đồng/người/6 tháng.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người

khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

b) Mức đóng góp:

- Tiền ăn: bằng 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng
- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,135 mức lương cơ sở/người/6 tháng
- Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 200.000 đồng/người/6 tháng.

2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.
- Kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội được bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội hàng năm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại tiểu mục 3.4 mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017; các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng tiếp tục thực hiện theo quy định tại tiết b, tiểu mục 3.3 Mục 3 Phụ lục số 05, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND. Thay thế một số nội dung mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với tiền ăn; tiền vật dụng cá nhân cần thiết; tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy; chế độ miễn kinh phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tại Khoản 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016; các mức hỗ trợ và đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, thể thao; chế độ giảm kinh phí đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố tiếp tục thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

Trên cơ sở chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma

túy ngoài công lập (thực hiện đến năm 2020) theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND thành phố Hà Nội thông qua tại kỳ họp thứ 11, khóa XV, ngày...../...../2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Y tế, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, LĐTB&XH;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn ĐB Quốc hội Thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU,
- VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT Thành phố, Công báo TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Số: 3713/TT-LS: LĐT BXH-TC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn số 39/HĐND-VP ngày 15/02/2017 của Thường trực HĐND Thành phố về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Công văn số 412/HĐND-VHXXH ngày 01/11/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa XV, trong đó thống nhất chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định việc hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

Liên Sở: Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính (sau đây gọi tắt là Liên Sở) kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình HĐND Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC*”, cụ thể như sau:

A. Sự cần thiết ban hành chính sách

1. Tình hình chung

- Về số người nghiện ma túy:

Tính đến ngày 31/7/2019, trên địa bàn Thành phố hiện có 13.329 người nghiện, người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý; trong đó: (1) Tại cộng đồng: 10.336 người (số có mặt 9.073 người, vắng mặt 1.263 người), (2) Tại Cơ sở cai nghiện ma túy 1.458 người, (3) Tại các trường trại do ngành Công an quản lý 1.535 người.

- Về cơ sở cai nghiện và Tổ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng:

Toàn Thành phố hiện có 7 cơ sở cai nghiện ma túy công lập (03 cơ sở thực hiện chức năng cai nghiện bắt buộc; 03 Cơ sở cai nghiện đa chức năng¹; 01 cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện) và 03 cơ sở cai nghiện được thành lập theo quy định tại Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma

¹ Tự nguyện, bắt buộc, tiếp nhận người nghiện không có nơi cư trú ổn định

túy tự nguyện². Bên cạnh đó tại 584 xã, phường, thị trấn đều thành lập Tổ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Năm 2018, tại cơ sở cai nghiện và tại gia đình, cộng đồng đã quản lý 5.547 người nghiện ma túy (tại cơ sở cai nghiện 5.047 người³ và tại cộng đồng 500 người).

Để thực hiện nhiệm vụ cai nghiện ma túy cho các đối tượng, Thành phố đã ban hành các chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy, cụ thể:

- Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, trong đó tại Phụ lục số 05 Quy định chính sách hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội (*sau đây được gọi tắt là Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND*).

- Đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc và người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017, trong đó tại Phụ lục số 05 Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; mức chi và mức đóng góp đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (*sau đây được gọi tắt là Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND*).

Từ khi Thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện, đến nay đã có 2.078 người cai nghiện bắt buộc, 6.765 người cai nghiện tự nguyện được tiếp nhận vào các cơ sở cai nghiện và 1.094 người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ kinh phí. Việc ban hành chính sách đã thể hiện sự quan tâm của Thành phố đối với công tác cai nghiện ma túy, tạo điều kiện cho nhiều người nghiện ma túy có cơ hội được cai nghiện, học viên tại các cơ sở yên tâm điều trị, góp phần giảm tác hại và tình trạng sử dụng ma túy, ổn định an ninh - trật tự xã hội trên địa bàn Thành phố, được dư luận xã hội, người nghiện và gia đình người nghiện đồng tình ủng hộ.

2. Sự cần thiết ban hành chính sách

Ngày 20/12/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện có hiệu lực từ ngày 10/02/2019; trong đó, quy định chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy với một số mức chi cao hơn mức chi Thành phố đang thực hiện (tiền ăn, tiền vật dụng cá nhân cần thiết...) và quy định một số mức chi thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố và HĐND Thành phố. Các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện quy định tại Điều 1, khoản 1 và khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 3 Điều 3 Chương I, Chương IV và Chương V Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh

² Trung tâm nghiên cứu Điều trị cai nghiện bằng châm cứu – Bệnh viện Châm cứu Trung ương; Phòng Điều trị nghiện chất – Viện Sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Bạch Đằng

³ Tại cơ sở cai nghiện: số quản lý năm 2017 mang sang 2018: 2.130 người; số vào mới năm 2018: 2.917 người.

phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 124/2018/TT-BTC có hiệu lực.

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC, để tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy đảm bảo đúng quy định của Trung ương thì việc ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố *“Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC”* là cần thiết và đúng thẩm quyền.

B. Nội dung đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện

I. Mục đích

Ban hành Nghị quyết *“Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC”* để thực hiện đúng quy định của Trung ương về chính sách trong công tác cai nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia các hình thức điều trị nghiện, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự và an sinh xã hội trên địa bàn Thủ đô.

II. Quan điểm xây dựng chính sách

- Các nội dung, mức chi đề xuất đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Tiếp tục kế thừa các mức chi đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện trên địa bàn Thành phố đang thực hiện còn phù hợp với thực tế triển khai.

III. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT - BLĐTBXH - BYT - BCA ngày 10/02/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;
- Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ

quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

- Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

IV. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội tự nguyện điều trị nghiện ma túy với thời gian tối thiểu là 06 (sáu) tháng tại các cơ sở cai nghiện ma túy do UBND Thành phố quyết định thành lập hoặc cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành lập theo quy định tại Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 và thực hiện đảm bảo toàn bộ quy trình cai nghiện phục hồi theo Thông tư số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của Liên Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội - Y tế.

(Phạm vi và đối tượng nêu trên đúng theo phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đã quy định tại Phụ lục số 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND).

V. Nội dung của chính sách

1. Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1.1. Các khoản ngân sách nhà nước hỗ trợ:

1.1.1 Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC: Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập:

- Chính sách đang thực hiện: tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND, Thành phố đang hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn, chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy mức 450.000 đồng/người/6 tháng (theo Sở Lao động Thương binh và Xã hội tương đương với tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần).

- Liên Sở đề xuất: Theo Sở Lao động Thương binh và Xã hội, hiện nay tại các cơ sở cai nghiện ma túy mức hỗ trợ tiền thuốc vẫn phù hợp với thực tế triển

khai, vì vậy Liên Sở kính đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tiếp tục hỗ trợ tiền thuốc theo mức đang thực hiện tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND và sửa lại nội dung hỗ trợ “*Tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy*” tại điểm a, mục 3, Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND để phù hợp với quy định của Thông tư số 124/2018/TT-BTC như sau: *Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 450.000 đồng/người/6 tháng.*

1.1.2. Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC: Chi hỗ trợ chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ, điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường.

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 48a Nghị định số 135/2004/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP⁴.

b) Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% gồm:

- Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ;

- Chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp. Cơ sở cai nghiện ma túy lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điểm a, khoản 3, Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định: Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này (nếu có).

- *Chính sách đang thực hiện:* Tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND quy định:

+ Về đối tượng: Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS: được xét miễn 100% kinh phí gia đình đóng góp (so với Thông tư số 124/2018/TT-BTC: cơ bản các đối tượng quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND có phạm vi rộng hơn các đối tượng quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC. Ví dụ: Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND quy định: Gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công. Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên).

+ Về nội dung và định mức hỗ trợ: Tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy: 200.000 đồng/người/6 tháng.

⁴ Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng

- *Liên Sở đề xuất:* Theo báo cáo của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, qua rà soát quy định tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố ban hành quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội, không có nội dung quy định về giá đối với que thử xét nghiệm tìm chất ma túy. Hiện nay, tại các Cơ sở cai nghiện ma túy cán bộ y tế tự sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện cho người vào cai nghiện nên người nghiện không phải trả chi phí cho các nội dung này. Người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện phải được xét nghiệm tìm chất ma túy, nếu trường hợp không thuộc đối tượng hỗ trợ sẽ phải trả tiền cho 02 que thử xét nghiệm tìm chất ma túy (vào-ra), theo giá thị trường hiện nay là 70.000 đồng/que x 2 que = 140.000 đồng; tiền thuốc chữa bệnh thông thường và tiền thuốc điều trị nhiễm trùng cơ hội mức 10.000 đồng/người/tháng x 6 tháng = 60.000 đồng. Các trường hợp người nghiện có bệnh lý riêng thì gia đình sẽ gửi thuốc để điều trị. Còn lại các trường hợp ốm vượt quá khả năng điều trị của cơ sở cai nghiện phải chuyển viện thì gia đình sẽ tự chi trả chi phí. Như vậy, mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/6 tháng vẫn phù hợp với thực tế triển khai.

Liên Sở kính đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tiếp tục hỗ trợ 100% kinh phí, đối tượng giữ nguyên theo Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND và bổ sung thêm đối tượng hỗ trợ là *người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa*; sửa lại nội dung đóng góp "*Tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy*" tại điểm b, mục 3, Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND để đúng với quy định của Thông tư số 124/2018/TT-BTC như sau: *Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 200.000 đồng/người/6 tháng và hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.*

1.1.3. *Điểm b Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC:* Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- *Chính sách đang thực hiện:* theo quy định tại Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND, ngân sách Thành phố đang hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (*tương đương 62,5% định mức của người cai nghiện ma túy bắt buộc, thấp hơn 7,5% so với quy định của Thông tư*); tiền vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/6 tháng (*tương đương 66,7% định mức của người cai nghiện ma túy bắt buộc, thấp hơn quy định của Thông tư 3,3 %*).

- *Liên Sở đề xuất:* kính đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh mức hỗ trợ tiền ăn, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng mức thấp nhất quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC, cụ thể:

+ Tiền ăn: bằng 0,56 lần mức lương cơ sở/người/tháng (*tương đương 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*)⁵.

+ Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,315 lần mức lương cơ sở/người/6 tháng (*tương đương 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*)⁶.

1.1.4. *Điểm c Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC:* Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện).

- *Chính sách đang thực hiện:* các cơ sở cai nghiện ma túy công lập đã được Thành phố đầu tư về cơ sở vật chất và người nghiện cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện đang được Thành phố hỗ trợ chỗ ở khi đi cai nghiện tự nguyện (không tính đơn giá dịch vụ chỗ ở).

- *Liên Sở đề xuất:* Kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp tục hỗ trợ chỗ ở cho người đi cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện).

* Ngoài các nội dung hỗ trợ trên, một số chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 vẫn tiếp tục thực hiện:

- Tiền điện, nước sinh hoạt: 70.000 đ/người/tháng

- Tiền hoạt động văn hóa, thể thao: 10.000 đồng/người/tháng

- Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội thuộc gia đình là hộ cận nghèo được giảm 50% kinh phí đóng góp.

1.2. Các khoản đóng góp

- *Tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 124/2018/TT-BTC:* nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) theo mức đóng góp cụ thể do Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

- *Chính sách đang thực hiện: tại điểm b, khoản 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND quy định:*

+ Tiền ăn: bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng (*tương đương 37,5 % chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc*)

+ Vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 0,15 lần mức lương cơ sở/người/6 tháng (*tương đương 33,3 % chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc*).

+ Tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy: 200.000 đ/người/6 tháng.

⁵ Quy định tại Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016: đối với người CNBB, định mức tiền ăn hàng tháng của học viên CNBB là 0,8 mức lương cơ sở

⁶ Quy định tại Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016: đối với người CNBB, định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở.

- *Liên Sở đề xuất:* Để không có sự chênh lệch về chế độ giữa người cai nghiện tự nguyện và người cai nghiện bắt buộc, Liên Sở kính báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cho phép tiếp tục áp dụng một số nội dung đóng góp với mức như sau:

+ *Tiền ăn:* gia đình có người thân đi cai nghiện tự nguyện đóng góp kinh phí bằng 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng (do mức ngân sách hỗ trợ tăng lên, vì vậy mức đóng góp tiền ăn giảm 0,06 mức lương cơ sở/người/tháng so với chế độ đang thực hiện, tương đương 30% định mức đối với người cai nghiện bắt buộc/tháng).

+ *Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân:* bằng 0,135 mức lương cơ sở/người/tháng (do mức ngân sách hỗ trợ tăng lên, vì vậy mức đóng góp tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân giảm 0,015 mức lương cơ sở/người/6 tháng so với chế độ đang thực hiện, tương đương 30% định mức đối với người cai nghiện bắt buộc/6 tháng).

+ *Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường:* 200.000 đồng/người/6 tháng.

* *Ngoài ra, tiếp tục thực hiện mức đóng góp tại Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016:* Tiền điện, nước sinh hoạt: 10.000 đồng/người/tháng.

2. Chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập

- *Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 124/2018/TT-BTC:* Thực hiện thí điểm hỗ trợ đến năm 2020 người cai nghiện ma túy tự nguyện tại 15 cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập ở 10 tỉnh, thành phố trong đó có Hà Nội; Mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập thí điểm tối đa bằng mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Thông tư này đối với cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn; Căn cứ mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Sở Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án thí điểm theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- *Chính sách đang thực hiện:* tại Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Thành phố đã có chính sách cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập như chính sách cho người cai nghiện tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- *Liên Sở đề xuất:* Để không có sự khác biệt về chính sách giữa người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập và ngoài công lập; Liên Sở kính đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quy định chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập như chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập nêu trên. Trên cơ sở chính sách này, Sở Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án thí điểm theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt thực hiện đến năm 2020.

Cụ thể chính sách như sau: Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy (gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và ngoài công lập)

- a) Mức ngân sách Thành phố hỗ trợ
- Tiền ăn: bằng 0,56 mức lương cơ sở/người/tháng
 - Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,315 mức lương cơ sở/người/6 tháng.
 - Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần bằng: 450.000 đồng/người/6 tháng.
 - Hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.
- b) Mức đóng góp:
- Tiền ăn: bằng 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng
 - Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: bằng 0,135 mức lương cơ sở/người/6 tháng
 - Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 200.000 đồng/người/6 tháng.

3. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

- *Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC*: Chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của địa phương.

- *Chính sách đang thực hiện*: tại mục 3.4 phụ lục số 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND quy định: các mức chi, chế độ đóng góp, chế độ miễn giảm và hỗ trợ khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo mức tối thiểu tại Thông tư liên tịch số 148/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 8/10/2014 của Liên Bộ: Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội⁷ (*hỗ trợ tiền thuốc 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định*).

- *Liên Sở đề xuất*: Liên Sở kính trình UBND Thành phố trình HĐND Thành phố nâng mức hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy với mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng để bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của Thông tư (*tăng 50.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định*). Các trường hợp không thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí sẽ phải đóng góp tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

⁷ Khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch số 148/TTLT-BTC-BLĐTBXH quy định: Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Cụ thể chính sách như sau: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

* Ngoài ra, các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định tại tiết b, tiểu mục 3.3 Mục 3 Phụ lục số 05, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND.

4. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

a. Nguồn kinh phí

- Kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội được bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội hàng năm.

b. Dự kiến kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến khi thực hiện theo mức chi mới là 13.448.250.000 đồng/năm (tăng so với mức chi cũ là 1.118.250.000 đồng/năm) (*Phụ lục số 01 đính kèm*). Trong đó:

- Ngân sách xã, phường, thị trấn: 636.750.000 đồng/năm (tăng kinh phí so với mức chi cũ 750.000 đồng/năm) (*Phụ lục số 1.1 đính kèm*).

- Ngân sách hỗ trợ cho đối tượng cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện (dự kiến 2.000 người cai nghiện tự nguyện/năm): 12.811.500.000 đồng/năm (tăng so với mức chi cũ là 1.117.500.000 đồng/năm) (*Phụ lục số 1.2 đính kèm*).

5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại tiểu mục 3.4 mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017; các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng tiếp tục thực hiện theo quy định tại tiết b, tiểu mục 3.3 Mục 3 Phụ lục số 05, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND. Thay thế một số nội dung mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với tiền ăn; tiền vật dụng cá nhân cần thiết; tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy; chế độ miễn kinh phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tại Khoản 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; các mức hỗ trợ và đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, thể thao; chế độ giảm kinh phí đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố tiếp tục thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

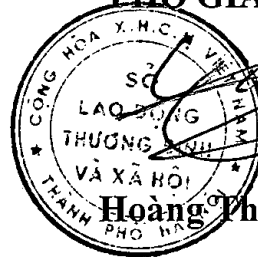
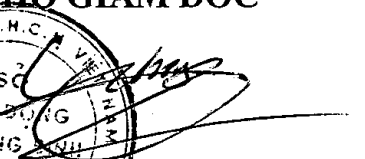
Trên cơ sở chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập (thực hiện đến năm 2020) theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

6. Thời gian dự kiến trình thông qua văn bản

Liên Sở: Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố quyết nghị thông qua Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC” tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XV./.

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC


Nguyễn Việt Hà

SỞ LAO ĐỘNG TB&XH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Hoàng Thành Thái

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Đức Chung - CT UBND TP; (Đề
- Các Đ/c PCT UBND TP: Ngô Văn Quý; báo
- Nguyễn Doãn Toàn; Lê Hồng Sơn; cáo)
- Lưu: SLĐTBXH, STC.

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HÀNG NĂM TĂNG THÊM ĐỀ XUẤT THEO THÔNG TƯ SỐ 124/2018/TT-BTC

(Kèm theo Tờ trình Liên Sở số 3713 /TTrLS: LĐTBOXH-TC ngày 14 tháng 11 năm 2019)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG KINH PHÍ	SỐ NGƯỜI	KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC CŨ	KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC MỚI	KINH PHÍ TĂNG THÊM HÀNG NĂM	GHI CHÚ
	TỔNG		12.330.000.000	13.448.250.000	1.118.250.000	
1	Ngân sách xã, phường, thị trấn chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ miễn, giảm cho người cai nghiện ma túy tại cộng đồng	300 CB - 15 người CN được miễn; 15 người CN được giảm 50% kinh phí	636.000.000	636.750.000	750.000	Phụ lục số 1.1
2	Ngân sách Thành phố chi cho đối tượng cai nghiện tự nguyện	2.000	11.694.000.000	12.811.500.000	1.117.500.000	Phụ lục số 1.2

BIỂU SO SÁNH KINH PHÍ NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN HÀNG NĂM CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI THEO TT 124/2018/TT-BTC

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ NGƯỜI	ĐỊNH MỨC CŨ	ĐỊNH MỨC MỚI	TỔNG KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC CŨ	TỔNG KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC MỚI	CHÊNH LỆCH GIỮA ĐỊNH MỨC CŨ VÀ ĐỊNH MỨC MỚI	TỔNG CHÊNH LỆCH GIỮA ĐỊNH MỨC CŨ VÀ ĐỊNH MỨC MỚI	GHI CHÚ
	TỔNG SỐ					636.000.000	636.750.000	50.000	750.000	
1	Hỗ trợ cán bộ theo dõi quản lý đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng	người/tháng	300	350.000	350.000	630.000.000	630.000.000	0	0	Dự kiến 300 người CN tự nguyện tại GD CĐ; 01 cán bộ quản lý 01 đối tượng/6 tháng
2	Tiền thuốc điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật	người/lần	15	400.000	450.000	6.000.000	6.750.000	50.000	750.000	Dự kiến 5% số người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

**BIỂU SO SÁNH ĐỊNH MỨC TĂNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI
NGƯỜI CẢI NGHIỆM TỰ NGUYỆN TẠI CƠ SỞ CẢI NGHIỆM MA TÚY**

Đơn vị tính: đồng/2.000 người

TT	Nội dung chi	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND	Nghị định số 80/2018/NĐ-CP (Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng)	Chênh lệch sau khi thay đổi mức hỗ trợ
1	Tiền ăn	8.940.000.000	10.012.800.000	1.072.800.000
2	Tư trang	894.000.000	938.700.000	44.700.000
3	Tiền thuốc	900.000.000	900.000.000	0
4	Điện, nước	840.000.000	840.000.000	0
5	Văn hóa thể thao	120.000.000	120.000.000	0
	Cộng	11.694.000.000	12.811.500.000	1.117.500.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP



Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: vanthu_sotp@hanoi.gov.vn
Ngày ký: 2019-11-13 15:26:27
+07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 366 /BC-STP

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

Kính gửi: Sở Lao động thương binh và Xã hội Hà Nội

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp Hà Nội tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định hỗ trợ người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC. Sau khi nghiên cứu dự thảo và các tài liệu liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

- Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đối tượng áp dụng của Nghị quyết quy định tại khoản 2 dự thảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất giữa tên gọi Nghị quyết với phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản, đề nghị sửa đổi tên gọi của Nghị quyết như sau: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

2. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước

Về cơ bản, nội dung của dự thảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Việc thực hiện chính sách tạo điều kiện cho người nghiện ma túy có cơ hội được cai nghiện, yên tâm điều trị, giảm tác hại của ma túy đối với người nghiện; góp phần ổn định an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn Thủ đô.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Tính hợp hiến: Nội dung Nghị quyết về cơ bản phù hợp với nội dung cơ bản của Hiến pháp về đầu tư phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân và phù hợp với thẩm quyền quyết định các vấn đề của địa phương do luật định của Hội đồng nhân dân được quy định tại các Điều 58 và Điều 113 Hiến pháp 2013.

3.2 Tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật: Thẩm quyền ban hành và nội dung dự thảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

4. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa thể thức văn bản theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo bao gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy trình, trình tự các bước xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Từ những nội dung trên, Sở Tư pháp thống nhất việc hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định hỗ trợ người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội tổng hợp báo cáo UBND Thành phố. *nk*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Lê Hồng Sơn - PCT UBND TP (để b/c);
- VP UBND TP;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VBQP



Số: ~~3712~~/BC-SLĐTBXH

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC

Căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố, ngày 07/11/2019, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 3630/SLĐTBXH-CCPCTNXH gửi Sở Tư pháp đề thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố. Ngày 13/11/2019, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 366/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

Sau khi nghiên cứu báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội giải trình, tiếp thu ý kiến như sau:

1. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp có ý kiến đề đảm bảo tính thống nhất giữa tên gọi Nghị quyết với phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản, đề nghị sửa tên gọi của Nghị quyết như sau: *Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.*

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và phối hợp với Sở Tài chính sửa tên Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết.

2. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản

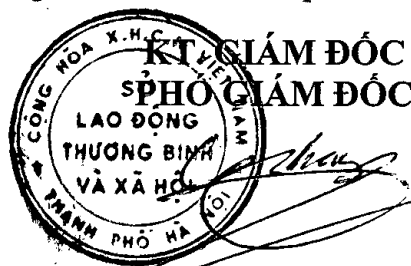
Sở Tư pháp đề nghị chỉnh sửa thể thức văn bản theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội kính đề nghị UBND Thành phố, HĐND Thành phố xem xét./. 

Nơi nhận:

- UBND TP; (Đề báo cáo)
- HĐND TP;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Chi cục PCTNXH;
- Lưu: VT.



Hoàng Thành Thái

Số: 3628/BC-SLĐTBXH

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến của các Sở và đối tượng chịu sự tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố “Quy định về việc hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC”

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chương trình công tác năm 2019 và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Doãn Toàn - Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại Công văn số 1762/VP-KT ngày 05/3/2019 về việc thực hiện Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính, trong đó giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố theo quy định và đúng thẩm quyền.

Đề hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết HĐND TP.

I. Thành phần lấy ý kiến

- Các Sở: Tài chính, Y tế;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Các Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, 5, 6, 7 Hà Nội.
- Đăng tải toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết lên Cổng giao tiếp điện tử Thành phố để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến;
- 200 học viên đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, 5, 6, 7 Hà Nội đại diện cho đối tượng chịu tác động của chính sách.

II. Phương pháp và nội dung lấy ý kiến

1. Phương pháp lấy ý kiến

- Đối với các Sở và các cơ sở cai nghiện ma túy gửi dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố để các đơn vị góp ý trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản;
- Đăng tải dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND Thành phố lên Cổng giao tiếp điện tử Thành phố để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân;
- Phối hợp với các Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, 5, 6, 7 Hà Nội để lấy ý kiến qua Phiếu tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố.

2. Nội dung lấy ý kiến

Gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố.

III. Ý kiến của các sở, ngành, đơn vị và đối tượng chịu tác động của chính sách (có 02 biểu tổng hợp ý kiến đính kèm)

1. Ý kiến qua Cổng giao tiếp điện tử Thành phố

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã nhận được 01 ý kiến của công dân qua Cổng giao tiếp điện tử. Trong đó, đánh giá “công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng cho các đối tượng là phù hợp với cả đối tượng được nhà nước hỗ trợ và không hỗ trợ. Mức kinh phí phù hợp sẽ tạo điều kiện cho công tác này được triển khai rộng rãi và phù hợp với thực tế, mong quy định sớm thành hiện thực”.

2. Ý kiến của các Sở và Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, 5, 6, 7 Hà Nội.

- Qua tổng hợp ý kiến góp ý, các Sở và cơ sở cai nghiện ma túy cơ bản nhất trí với việc dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố.

- Ngoài ra, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, 5, 6 Hà Nội đề nghị bổ sung thêm mức hỗ trợ và đóng góp kinh phí đối với tiền điện, nước và tiền hoạt động văn hóa, thể thao. Ý kiến này, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội không tiếp thu vì: tại nội dung Nghị quyết này chỉ thay thế một số quy định về mức hỗ trợ và mức đóng góp (tiền ăn, tiền vật dụng cá nhân cần thiết, tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy, chế độ miễn, giảm kinh phí). Còn lại nội dung hỗ trợ và đóng góp (tiền điện, nước và tiền hoạt động văn hóa, thể thao) vẫn tiếp tục thực hiện theo Mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

Riêng Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Hà Nội đề nghị bổ sung thêm tiền vệ sinh phụ nữ đối với học viên nữ đi cai nghiện ma túy tự nguyện là 30.000 đồng/người/tháng (tương ứng với 02 gói BVS/người/tháng). Nội dung này, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội không tiếp thu vì: Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định: *Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP*; Tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP quy định: *Định mức tiền chăn, màn, gối, chiếu, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở*. Như vậy, tiền vệ sinh phụ nữ (băng vệ sinh) đã nằm trong mức hỗ trợ 70% tiền mặc và đồ dùng cá nhân (bằng 0,315 mức lương cơ sở/người/6 tháng).

3. Ý kiến của đối tượng chịu tác động chính sách

Sau khi được phổ biến những nội dung của dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố, 100% học viên đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2,5, 6,7 Hà Nội được tham gia lấy phiếu khảo sát nhất trí với dự thảo.

Qua trao đổi trực tiếp, học viên rất phấn khởi với đề xuất tăng mức hỗ trợ tiền ăn, tiền mặc và đồ dùng sinh hoạt cá nhân như đề xuất trong dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đối với kết quả lấy ý kiến của các Sở và đối tượng chịu tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố “Quy định về việc hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC”./. 

Nơi nhận:

- UBND TP; (Để báo cáo)
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Sở: Tài chính; Tư pháp;
- Chi cục PCTNXH;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Thành Thái

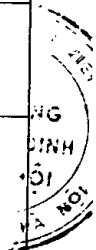
BIỂU TỔNG HỢP PHIẾU THAM GIA Ý KIẾN (Lần 2)
Đối với dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố “Quy định về việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC”
(Đối tượng chịu tác động của chính sách)
(Kèm theo Báo cáo số 36/BC-SLĐTBXH ngày 07 tháng 11 năm 2019)

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia (200 người)			Ý kiến của Sở LĐTB&XH
		Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Đề nghị bổ sung, sửa đổi...	
I	Bố cục Nghị quyết	100%			
II	Phần căn cứ	100%			
III	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng				
1	Phạm vi điều chỉnh				
	Quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.	100%			
2	Đối tượng áp dụng				
-	Người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.	100%			
-	Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội tự nguyện điều trị nghiện ma túy với thời gian tối thiểu là 06 (sáu) tháng tại các cơ sở cai nghiện ma túy do UBND Thành phố quyết định thành lập hoặc cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành lập theo quy định tại Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ.	100%			



STT	Nội dung	Ý kiến tham gia (200 người)			Ý kiến của Sở LĐTB&XH
		Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Đề nghị bổ sung, sửa đổi...	
	Điều 2. Quy định chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn Thành phố như sau:				
1	Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy (gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và ngoài công lập)				
a	Mức ngân sách Thành phố hỗ trợ				
-	Tiền ăn: 0,56 mức lương cơ sở/người/tháng	100%			
-	Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,315 mức lương cơ sở/người/6 tháng	100%			
-	Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần bằng: 450.000 đồng/người/6 tháng.	100%			
-	Hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.	100%			
b	Mức đóng góp				
-	Tiền ăn: 0,24 mức lương cơ sở/người/tháng	100%			
-	Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,135 mức lương cơ sở/người/6 tháng.	100%			
-	Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ	100%			

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia (200 người)			Ý kiến của Sở LĐTB&XH
		Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Đề nghị bổ sung, sửa đổi...	
	(bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 200.000 đồng/người/6 tháng.				
2	Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng				
	Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: mức 450.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.	100%			
	Điều 3. Điều khoản thi hành				
	Nghị quyết này thay thế quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại tiểu mục 3.4 Mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017; thay thế quy định về các mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với tiền ăn, tiền vật dụng cá nhân cần thiết, tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy, chế độ miễn, giảm kinh phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tại Mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số	100%			



STT	Nội dung	Ý kiến tham gia (200 người)			Ý kiến của Sở LĐTB&XH
		Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Đề nghị bổ sung, sửa đổi...	
	22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố				
	Ý kiến khác	* CSCNMT Số 2: 02/15 học viên nữ đề nghị hỗ trợ thêm kinh phí Băng vệ sinh, phí hoạt động TDTT và phí điện, nước - 04/35 học viên nam đề nghị hỗ trợ tiền điện, nước và hoạt động TDTT. * CSCNMT số 5: 50/50 học viên đề nghị hỗ trợ tiền điện, nước và tiền hoạt động văn hóa thể thao			* Không tiếp thu vì: - Về hỗ trợ kinh phí Băng vệ sinh cho học viên nữ đã có quy định và nằm trong kinh phí hỗ trợ Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân. - Về tiền điện, nước và tiền hoạt động văn hóa thể thao vẫn giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND, vì vậy không cần bổ sung nội dung chi này.

BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ VÀ CÁC CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT HẸND TP QUY ĐỊNH VỀ VIỆC HỖ TRỢ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CẢI NGHIỆN TỰ NGUYỆN TẠI GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG VÀ TẠI CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 124/2018/TT-BTC"

(Kèm theo Báo cáo số 3628 /BC-SLĐTBXH ngày 07 tháng 11 năm 2019)

ST T	Các đơn vị	Nội dung góp ý của các đơn vị	Ý kiến của Sở Lao động TB&XH
I	Các sở, ngành		
1	Sở Tài chính	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết	
2	Sở Y tế	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết	
II	Các quận, huyện, thị xã		
1	Ba Đình, Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Long Biên, Hoàng Mai, Thanh Trì, Gia Lâm, Sóc Sơn, Hà Đông, Sơn Tây, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Hoài Đức, Ba Vì, Mê Linh, Bắc Từ Liêm, Phú Xuyên, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Thường Tín, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Nam Từ Liêm.	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết (27/30 đơn vị)	
2	Hai Bà Trưng, Thanh Oai, Đan Phượng.	Không gửi góp ý (03/30 đơn vị)	
III	Các Cơ sở cai nghiện ma túy		
1	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1.	Tại Mục a Phần 1 Điều 2: Mức ngân sách Thành	- Không tiếp thu, vì các nội dung và



ST T	Các đơn vị	Nội dung góp ý của các đơn vị	Ý kiến của Sở Lao động TB&XH
	2 Hà Nội	phổ hỗ trợ cần bổ sung thêm các nội dung chi: 1.1. Tiền điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng. 1.2. Tiền hoạt động văn hóa, thể thao: 10.000 đồng/người/tháng. Theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã quy định tuy nhiên trong trong Dự thảo này lại không quy định 2 nội dung chi ở trên. 1.3. Tiền vệ sinh phụ nữ đối với học viên nữ đi cai nghiện tự nguyện là 30.000 đồng/người/tháng (tương ứng 02 gói băng vệ sinh/người/tháng). Theo quy định tại Mục c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Mục b Khoản 2 Điều 5 của Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 6/11/2017 thì mức chi hỗ trợ cho người nghiện ma túy là nữ không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú là 30.000 đồng/người/tháng. 1.4. Tiền dạy văn hóa, giáo dục pháp luật và hồ sơ lưu trữ của đối tượng cai nghiện tự nguyện là 60.000 đồng/người/06 tháng (Gồm các nội dung chi: 03 bút bi, 05 quyển vở học, 07 quyển giáo án chuyên đề, 04 ảnh 3x4, 01 vỏ hồ sơ, sổ bệnh án và sổ sách quản lý khác...). 2. Tại Mục b Phần 1 Điều 2: Mức đóng góp cần bổ sung thêm các nội dung đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt là 10.000 đồng/người/tháng. Các nội dung còn lại trong dự thảo của Nghị quyết Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Hà Nội nhất trí và không có ý kiến đóng góp gì thêm.	mức chi này vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND. Tại dự thảo Nghị quyết này chỉ thay thế quy định về các mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với tiền ăn, tiền vật dụng cá nhân cần thiết, tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy, chế độ miễn, giảm kinh phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tại Mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Riêng tiền vệ sinh phụ nữ theo quy định quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP: <i>Định mức tiền chăn, màn, gối, chiếu, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở.</i> Theo quy định của Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định: <i>Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP.</i> Như vậy, tiền vệ sinh phụ nữ (băng vệ

ST T	Các đơn vị	Nội dung góp ý của các đơn vị	Ý kiến của Sở Lao động TB&XH
			sinh) đã nằm trong mức hỗ trợ 70% tiền mặt và đồ dùng cá nhân mà Thành phố đang đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết.
2	Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị bổ sung thêm tại Khoản 1 Điều 2. Quy định chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố: - Tiền điện, nước: 80.000 đồng/người/tháng - Tiền hoạt động văn hóa, thể thao: 10.000 đồng/người/tháng.	Không tiếp thu, vì các nội dung và mức chi này vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND.
3	Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội	Tại Mục a Phần 1 Điều 2: Mức ngân sách Thành phố hỗ trợ cần bổ sung thêm các nội dung chi: 1.1. Tiền điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng. 1.2. Tiền hoạt động văn hóa, thể thao: 10.000 đồng/người/tháng. Theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã quy định có nội dung hai khoản trên, tuy nhiên trong Dự thảo này lại không bao gồm 2 nội dung chi thiết thực ở trên. 1.3. Tiền dạy văn hóa, giáo dục pháp luật và hồ sơ lưu trữ của đối tượng cai nghiện tự nguyện là 60.000 đồng/người/06tháng (<i>Gồm các nội dung chi: bút bi, quyển vở học, 07 quyển giáo án chuyên đề, 04 ảnh 3x4, 01 vở hồ sơ, sổ bệnh án và sổ sách quản lý khác...</i>).	Không tiếp thu, vì các nội dung và mức chi này vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND. Tại dự thảo Nghị quyết này chỉ thay thế quy định về các mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với tiền ăn, tiền vật dụng cá nhân cần thiết, tiền thuốc cắt cơn và chữa bệnh thông thường, xét nghiệm phát hiện chất ma túy, chế độ miễn, giảm kinh phí đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tại Mục 3 Phụ lục số 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016

ST T	Các đơn vị	Nội dung góp ý của các đơn vị	Ý kiến của Sở Lao động TB&XH
		2. Tại Mục b Phần 1 Điều 2: Mức đóng góp cần bổ sung thêm các nội dung đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt là 10.000 đồng/người/tháng. Các nội dung còn lại trong dự thảo của Nghị quyết theo công văn đã nêu, Cơ sở Cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội nhất trí theo dự thảo đã nêu.	
4	Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 Hà Nội	1. Tại khoản 1, Điều 2 mức ngân sách Thành phố hỗ trợ cần bổ sung thêm Tiền dạy văn hóa, giáo dục pháp luật...như: bút bi, quyển vở học, quyển giáo án chuyên đề, 04 ảnh 3x4, 01 vở hồ sơ, sổ bệnh án và sổ đánh giá, sổ tư trang, giấy tờ liên quan đến đánh giá tình trạng nghiện ...60.000đ/1 học viên/1 lần cai nghiện. 2. Trong trường hợp khi học viên hết hạn cai nghiện tại đơn vị, nhưng vì lý do bất khả kháng không lên đón được thì đơn vị đề nghị Nhà nước hỗ trợ tiền đi đường (Tiền tái hòa nhập cộng đồng) theo Thông tư số 40/2017/TT- BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	1. Không tiếp thu vì tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngân sách đã có kinh phí hỗ trợ trong nội dung chi tiền hoạt động văn hóa, thể thao 10.000 đồng/người/tháng. 2. Không tiếp thu vì Thông tư số 124/2018/TT-BTC không quy định nội dung hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng
IV. Ý kiến trên Cổng giao tiếp điện tử TP			
1	dungdo@gmail.com Sđt: 093.451.0511 Phúc Thọ-Hà Nội	Công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng cho các đối tượng là phù hợp với cả đối tượng được nhà nước hỗ trợ và không hỗ trợ . Mức phí phù hợp sẽ tạo điều kiện cho công tác này được triển khai rộng rãi và có khả năng thực tế cao. Mong quy định sớm thành hiện thực.	Nhất trí với ý kiến của công dân

